

CÁC VAI TRÒ, CHỨC NĂNG, ĐẶC ĐIỂM CỦA XÃ HỘI DÂN SỰ

PGS. TS. Đinh Công Tuấn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. Về vai trò phát triển của xã hội dân sự (XHDS)

Có thể nêu vai trò nổi bật ở một số lĩnh vực liên quan:

- *Vai trò kinh tế/sản xuất* - bao gồm XHDS tập trung đảm bảo sinh kế và cung cấp dịch vụ, ở những nơi nhà nước và thị trường hoạt động yếu kém, và nuôi dưỡng “vốn xã hội” ở XHDS để áp dụng và triển khai ở môi trường kinh tế. Ví dụ, phát triển các tổ chức Trot (Trust “niềm tin”) và hợp tác nhằm làm cho thị trường hoạt động tốt hơn. Các tổ chức xã hội dân sự không chỉ là nơi thu hút lao động việc làm, mà còn đóng góp nhiều qua các chức năng đa dạng như dịch vụ con người, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dịch vụ xã hội và phát triển cộng đồng. Các tổ chức này tham gia xác định và đáp ứng các nhu cầu, đổi mới và cung cấp dịch vụ xã hội với chất lượng tốt và phục vụ nhóm người có hoàn cảnh khó khăn. Cung cấp các dịch vụ cụ thể chỉ là một trong các chức năng của khu vực XHDS. Các tổ chức XHDS xây dựng và phát triển cộng đồng, thực hiện chức năng tạo ra nguồn “vốn xã hội”, sự gắn kết dựa trên sự tin cậy và tinh thần tương hỗ- được coi là những nền tảng

quan trọng cho chính trị dân chủ và kinh tế thị trường hoạt động hiệu quả. Chất lượng các quan hệ, sự tin tưởng giữa con người với nhau có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với kết quả kinh tế và những mối các quan hệ tin cậy được nuôi dưỡng trong môi trường XHDS là rất quan trọng. Ví dụ, ở Braxin, kỹ năng và thái độ của các hiệp hội dân nhập cư là quan trọng, thúc đẩy hợp tác giữa các nhà sản xuất giấy dếp. XHDS và thị trường là không tách rời nhau, và các hiệu quả kinh tế và xã hội luôn gắn kết chặt chẽ với nhau... Thông qua thiết lập các kết nối giữa cá nhân, sự tham gia các hiệp hội sẽ góp phần hình thành nên chuẩn mực hợp tác và hiện thực hoá chúng vào đời sống kinh tế và chính trị.

- *Về vai trò xã hội*, XHDS có thể là nơi lưu giữ, bảo tồn các giá trị về hợp tác, giá trị của công việc chăm sóc-nuôi dưỡng, đời sống văn hoá và đổi mới tư duy. Các nhóm XHDS thường giúp mọi người học hỏi những kỹ năng công dân, cung cấp khung khổ chung giúp cá nhân biểu đạt những mong muốn, suy nghĩ. Các nhà lí luận theo quan điểm tự do cũng gọi đó là “vốn xã hội”,

nói đúng hơn là “năng lượng xã hội”, vì nó nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự tin cậy, tinh thần hợp tác hơn là theo ý nghĩa kinh tế thuần túy. Những đặc điểm này được nuôi dưỡng ở bất kì hoàn cảnh dân sự nào.

Ngoài các quan tâm chính trị và chính sách, khu vực XHDS còn thực hiện chức năng đại diện - biểu cảm, cung cấp công cụ thể hiện tinh thần tình cảm, với nhiều hình thức văn hoá, nghệ thuật, tôn giáo, chủng tộc xã hội và giải trí vv... với các loại câu lạc bộ, các dàn nhạc, nhóm hội giải trí, hưởng đạo sinh, góp phần làm phong phú thêm đời sống con người và sức sống xã hội văn hoá của cộng đồng.

Tuy nhiên, cần phải phân biệt vai trò, mục đích khác nhau của các tổ chức XHDS. Ví dụ, những nhóm sở thích như dàn đồng ca, câu lạc bộ thể thao vv... thiên về hoạt động có tính chất giải trí, sử dụng thời gian rỗi và ít đóng vai trò đối với giảm nghèo đói toàn cầu hoặc quốc gia. Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng đóng vai trò quan trọng của XHDS cũng góp phần giúp con người cảm thấy an toàn, tin cậy, quý trọng giá trị của những hiệp hội mà họ là thành viên tham gia, cùng tích cực tìm kiếm, chia sẻ vấn đề chung, giúp đỡ lẫn nhau, chăm sóc trẻ em, người già lúc hoạn nạn v.v... Thực tế, một số nhóm dân sự: Ví dụ, công đoàn, bản thân hoạt động của tổ chức này có thể cũng mang tính chất tách biệt, hoặc chỉ bảo vệ thành viên của tổ chức mà không bảo vệ lợi ích nhóm người lao động nghèo bên ngoài tổ chức. Có nghĩa là, những

vấn đề này cả thị trường và nhà nước đều liên quan và cần có trách nhiệm đối với quá trình và đấu tranh loại trừ sự “tách biệt xã hội”. Một mặt, XHDS thực hiện liên kết với các tổ chức nêu trên để giải quyết hoặc có thể làm trầm trọng thêm vấn đề. Do vậy có thể nói, XHDS mạnh sẽ không hoàn toàn đảm bảo bao quát mọi vấn đề xã hội trong phát triển.

- *Vai trò chính trị của XHDS.* Trong chương trình nghị sự quản trị khu vực công, nơi ít có hoạt động của các nhóm quyền công dân, các nhóm dân sự đóng vai trò tạo ra “kênh cầu nối” cho người nghèo, người bất lợi có thể “lên tiếng” trong mọi quyết định chính sách của chính phủ. Vai trò vận động xã hội quan trọng của khu vực XHDS được thể hiện qua việc xác định những vấn đề còn bỏ ngỏ và đưa ra công luận, lên tiếng bảo vệ quyền con người cơ bản, các lợi ích và quan tâm kinh tế, chính trị xã hội, môi trường của cộng đồng. Có thể nói, đó là nơi khởi xướng ra các phong trào xã hội; thực hiện chức năng như “van” đảm bảo an toàn xã hội quan trọng và cho phép những nhóm bất lợi nêu các vấn đề quan tâm trên diễn đàn đến với công luận và thúc đẩy hỗ trợ cải thiện tình trạng của họ.

Đây là nơi các tổ chức phi chính phủ có nhiều kinh nghiệm hoạt động, thông qua hỗ trợ nghiên cứu chính sách và năng lực vận động của các nhóm XHDS đa dạng, tạo ra ảnh hưởng và xác định các nhóm đối tượng đặc biệt “bị loại trừ” trong quá trình lập chính sách v.v... Có thể nói, vai trò chính trị

của XHDS ngày càng quan trọng khi việc thực hiện quản trị khu vực công theo hướng phi tập trung hoá, và mở ra cơ hội cho các nhóm “phi nhà nước” tham gia. Quản trị khu vực công không phải chỉ là việc riêng của chính phủ, mà là nơi thu hút nhiều nhóm XHDS, doanh nghiệp tham gia thảo luận, tìm kiếm các giải pháp mới, và đảm bảo các thoả thuận được thực thi và giám sát tốt hơn. XHDS thúc đẩy các công dân tham gia vào vấn đề công cộng, thông qua sự tham gia của các nhóm XHDS vào quá trình hình thành chính sách và thực thi chính sách với giả định là các tổ chức này có năng lực và tiềm năng tham gia vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách, thông qua cơ chế đối thoại, tham vấn có tổ chức, vận động xã hội và huy động lực lượng xã hội- như những công cụ để mở rộng dân chủ và cải tiến công tác quản trị (Hansen 1996). Mục tiêu cuối cùng là nâng cao được trách nhiệm giải trình của các công chức, mở rộng tham gia vào quá trình xây dựng chính sách. Sự tham gia của XHDS vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách bao gồm những nỗ lực vận động, gây ảnh hưởng đến việc xây dựng luật lệ, vận động hành lang, tham vấn có tổ chức đối với các chính sách ưu tiên phát triển kinh tế và xã hội. Tuy nhiên vấn đề tham gia của XHDS vào quá trình này đến đâu còn tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể, vào môi trường chính trị, năng lực tổ chức nội tại của XHDS và các nguồn lực tham gia.

Người ta thường tin tưởng XHDS là có tiềm năng đóng góp cho phát triển dân chủ ở

các quốc gia. Giả định này bắt nguồn từ kì vọng lí thuyết vào tiềm năng dân chủ của các hoạt động có tổ chức và vai trò thực tế của XHDS trong thúc đẩy chuyển biến, mở rộng dân chủ. Quan điểm tự do phương Tây (vốn nổi trội trong các nghiên cứu và tranh luận chính sách hiện nay) nhấn mạnh, XHDS cung cấp “động lực”, qua đó công dân có thể theo đuổi mục tiêu chung, tham gia, ảnh hưởng đến các việc công cộng và thực hành những giá trị khoan dung, xây dựng sự đồng thuận, tranh luận cởi mở và tự do (Diamond 1994, White 1994 Robinson 1995). XHDS đóng góp vào quá trình chuyển biến, thay đổi chế độ được cho là “kiểu độc tài” như ở Trung Đông Âu cuối những năm 1980-1990, thông qua các tranh luận công cộng, tuần hành và các hình thức huy động lực lượng xã hội khác (Howell Puac 2001).

2. Về các chức năng cơ bản

XHDS thực hiện 6 chức năng chính trị, xã hội quan trọng ở xã hội dân chủ hiện đại phương Tây: Là kênh cho các công dân vận động hành lang đối với các thiết chế hệ thống chính trị và đại diện cho các lợi ích xã hội. Đây là điều kiện để điều tiết chính trị theo hướng dân chủ; Thực hiện chức năng tự điều tiết chính trị trong xã hội; Tổ chức các đối thoại chính trị và quá trình tương tác công cộng; Cung cấp các hoạt động tự lực xã hội dựa vào cộng đồng; Thúc đẩy quá trình xã hội hoá (giáo dục) chính trị, văn hoá dân chủ cho các công dân; Tạo ra nguồn vốn xã hội duy trì sự đoàn kết ở cộng đồng (Thomat Meyer và Nicole Breyer, 2007).

Đặc biệt, XHDS thể hiện tiềm năng kinh tế và xã hội lớn, thông qua việc định hình nên khái niệm “khu vực thứ ba”. Những tác động ảnh hưởng về kinh tế, xã hội của khu vực này đối với vấn đề đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và thịnh vượng quốc gia là rõ rệt. XHDS tham gia ở nhiều lĩnh vực quan trọng như chăm sóc sức khỏe thể lực và tinh thần, giúp con người đạt được sự tự tin, tìm thấy ý nghĩa cuộc sống và hành động tạo ra những ảnh hưởng xã hội tích cực.

XHDS thực hiện các chức năng điều tiết quan trọng như thúc đẩy tinh thần tự lực xã hội, can thiệp vào hệ thống chính trị và là chất xúc tác thúc đẩy sự tham gia tự quản dưới ảnh hưởng của các thể chế hiến pháp.

XHDS mạnh mẽ được coi là một trong những tiền đề, trọng tâm của dân chủ xã hội. Tác giả Diamond L.(1991) nhấn mạnh về 6 chức năng cơ bản của XHDS đối với định hình dân chủ phương Tây gồm: XHDS là nơi tạo ra các nguồn lực chính trị, kinh tế, văn hoá và đạo đức để kiểm soát quyền lực nhà nước; Sự đa dạng của XHDS sẽ đảm bảo, rằng nhà nước không bị “kèm giữ” bởi một vài nhóm nổi trội trong xã hội; Sự phát triển của đời sống hiệp hội sẽ bổ sung/hỗ trợ công việc của các đảng chính trị trong việc thúc đẩy sự tham gia của công dân vào “các trường học tự do rộng lớn hơn”, như cách nói của De Toqueville; Và suy cho cùng, XHDS là nhằm ổn định nhà nước, vì công dân sẽ có phần tham dự quan trọng hơn vào trật tự xã hội. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, XHDS sẽ “nhân rộng” thêm, XHDS có

thể nâng cao năng lực nhóm xã hội để cải thiện phúc lợi của chính mình; XHDS là điểm thu hút những lãnh đạo chính trị mới; và XHDS là chống lại chủ nghĩa độc tài...

Về quan hệ giữa XHDS và nhà nước, mỗi quan hệ này thể hiện đa dạng, tùy thuộc đặc thù ở từng quốc gia, khu vực, tuy nhiên, rõ nét nhất ở việc XHDS có thể gắn kết với hình thức quản trị dân chủ, và là thành tố nền tảng của dân chủ chính trị. Mặc dù, không phải khi nào mỗi quan hệ này cũng được thể hiện một cách trực tiếp hoặc rõ ràng trên thực tiễn.

XHDS thực mạnh cũng góp phần tạo nền móng cho dân chủ, thúc đẩy dân chủ hoá (White G, 1994), thông qua việc thay đổi cán cân quyền lực giữa nhà nước và xã hội, nhằm đạt cân bằng theo hướng ủng hộ XHDS, áp dụng những chuẩn mực về đạo đức, kết quả lợi ích công, nâng cao trách nhiệm giải trình của các chính trị gia và công chức nhà nước, chuyển tải các nhu cầu và nêu các lợi ích của các nhóm có tổ chức bằng cách truyền cảm hứng và đề cao các giá trị dân chủ. Khác với môi trường quan liêu, nơi nhà nước bị “nắm giữ” bởi các nhóm quyền lực, thượng lưu, chủ nghĩa thân hữu hoặc có xu hướng lấn át khu vực XHDS, ở môi trường dân chủ chín muồi, trường thành sẽ tồn tại một hệ thống “kiểm tra và cân đối” mạnh vv... Nếu không gian xã hội thiếu dân chủ, và thiếu vắng các thiết chế hỗ trợ XHDS thì khả năng phát triển của XHDS là hạn chế.

Trong các nhà nước hiện đại, dân chủ xã hội phương Tây, đều tồn tại ba phương thức

tự điều tiết chính trị gồm Nhà nước, Thị trường và XHDS. Các phương thức này có quan hệ gắn kết, ảnh hưởng tác động lẫn nhau. Mỗi phương thức tự điều tiết được áp dụng nhằm đạt được mục tiêu chính trị - đó là ra quyết định chính trị, dựa trên cơ sở điều kiện thực tế, các hạn chế và các tác động không mong muốn của mỗi công cụ điều tiết. Ngoài ra, các quyết định cũng được dựa trên những cân nhắc giá trị về mức độ thích hợp của mỗi công cụ, xét về điều kiện cần thiết để các công dân hành động tự chủ và có trách nhiệm.

Tương quan sử dụng các phương thức điều tiết xã hội tùy thuộc vào giai đoạn lịch sử, điều kiện xã hội nhất định. Ví dụ, quan điểm CNXH chính thống ở giai đoạn đỉnh điểm và sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, có xu hướng lí tưởng hoá hành động Nhà nước và coi đó như biểu hiện lôgic của ý chí tập thể xã hội. Các phương thức điều tiết thông qua XHDS và thị trường đều bị ngăn chặn hoặc không được khuyến khích. Hoặc ngược lại, trong giai đoạn chủ nghĩa tự do chính thống kiểu cổ điển, áp dụng các cơ chế điều tiết khác nhau, và giải phóng thị trường khỏi sự can thiệp của nhà nước và XHDS, với kì vọng rằng thị trường sẽ tự điều tiết một cách hoàn hảo. Nói chung, cả 3 phương thức điều tiết xã hội đều có điểm thiếu hụt hoặc hạn chế. Mỗi phương thức thực hiện các chức năng riêng biệt, và do vậy, ở các xã hội châu Âu, chúng chỉ được sử dụng một cách giới hạn trong việc hình thành chính sách dựa trên tính phổ quát lợi ích. Việc đề cao bất cứ

một phương thức nào, so với hai phương thức kia trong xã hội cũng đều gặp phải hạn chế.

Hiện nay, ở bối cảnh phát triển và mở rộng thị trường tự do (cả ở cấp quốc gia và xuyên quốc gia), đi kèm với thu hẹp một cách đáng kể sự can thiệp của nhà nước trong toàn cầu hoá kinh tế và xã hội, cần phải điều chỉnh, xây dựng “thiết kế mới” cho các thiết chế chính trị và xã hội. Việc cân bằng ba cơ chế tự điều tiết như Thị trường - Nhà nước - XHDS - nói cách khác, là các quan hệ về tiền bạc - quyền lực và tình đoàn kết xã hội, được tích cực chú trọng xem xét và nghiên cứu.

Trên thực tế, ở các quốc gia, khu vực châu Âu, đều tồn tại hỗn hợp các phương thức điều tiết hỗn hợp hoặc thực hiện phối hợp linh hoạt, tự điều chỉnh, và phù hợp với lịch sử, hoàn cảnh, điều kiện thực tiễn. Ví dụ, khác biệt về kiểu loại chủ nghĩa tư bản, mối quan hệ tương tác giữa chính trị, kinh tế thị trường và nhà nước phúc lợi và giữa nhóm các quốc gia có nền kinh tế thị trường tự do phi điều tiết (Ví dụ, Anh, Ireland) và thị trường có điều tiết (Đức, Thụy Điển, Na Uy, Hà Lan, Đan Mạch, Phần Lan) vv...

3. Một số đặc điểm cơ bản XHDS

Trong các xã hội hiện đại, dân chủ xã hội phương Tây, XHDS đóng vai trò quan trọng đặc biệt. Cụ thể là, hành động của XHDS sẽ đem lại kết quả hiện thực trực tiếp của tự điều tiết xã hội bởi các công dân bình đẳng; Các lợi ích công dân có thể được thực

hiện và trình tự đại diện một cách dân chủ, được ảnh hưởng qua can thiệp của XHDS trong các quá trình ra quyết định xã hội; Sự tham gia của XHDS đã giúp cho công dân nâng cao trình độ, có kỹ năng cần thiết để thực hiện các vai trò công dân của mình; Và các hoạt động XHDS có thể cải thiện sự tự lực, trợ giúp cho người khác về chất và lượng, phù hợp với điều kiện vật chất và xã hội chứ không đơn giản là cung cấp lợi ích phúc lợi (Thomat Meyer, Nicole Breyer, 2007).

Tính chất tự nguyện của XHDS, thể hiện ở các tiêu chí của hành động XHDS: sự tham gia tổ chức XHDS là tự nguyện, các hành động được tổ chức một cách độc lập và hành động nhằm trực tiếp đạt được lợi ích xã hội chung. Cần nhấn mạnh là, hành động XHDS không phải là hành động tự phát cá nhân, hoặc được quyết định bởi các cá nhân để dung hoà lợi ích của mình. Mặc dù, đó là hành động phi chính phủ, song nó được coi là hành động chính trị, nơi các công dân hình thành các mục tiêu chung và cách thức thực hiện mục tiêu thông qua hành động thống nhất. Nghĩa là, các hành động nhóm xã hội, nếu không bao hàm mục tiêu vì lợi ích xã hội chung thì không được coi là bộ phận của XHDS.

Tính tự tổ chức của XHDS, như cách diễn đạt của Habermas (1992), được khẳng định, là “XHDS được hình thành từ các tổ chức hiệp hội, phong trào tương đối tự phát, có trách nhiệm “thu- phát cô đọng hoặc phóng thanh” các âm điệu của đời sống cá

nhân và chuyển chúng thành mối quan tâm ở lĩnh vực chính trị hoặc công cộng (theo quan điểm của từng tổ chức XHDS).

Tính tự chủ, đa dạng, đa nguyên và sự ảnh hưởng của các chủ thể XHDS thể hiện ngày càng mạnh mẽ. Chẳng hạn, hiện nay, tồn tại một số dạng thức chủ thể XHDS chính gồm các tổ chức phi chính phủ (cấp quốc tế, quốc gia), các phong trào xã hội (phụ nữ, môi trường hoà bình...), các mạng lưới xã hội theo kiểu tách biệt, linh hoạt (diễn đàn, blog, sử dụng kỹ thuật, công nghệ thông tin...), và các nhóm XHDS cơ sở (theo vùng địa lí, thời gian, mục tiêu hoạt động) vv... Mỗi kiểu loại này khác nhau về đặc điểm cấu trúc, quan niệm và định hình các vấn đề, phương thức hoạt động, các mục tiêu chiến lược vv... (Manuel Mejido C, 2007).

Về hình thức, các tổ chức XHDS đa dạng, phong phú, song đều phải mang đặc điểm chung là phi lợi nhuận, phi thương mại, hành động mang tính tập thể, có trách nhiệm giải trình, cam kết minh bạch, tính chất dân sự và dân sự hoá. Các hình thức của tổ chức XHDS (chính thức và không chính thức), bao gồm tổ chức tình nguyện, nhóm cộng đồng, nhóm tôn giáo, công đoàn, tổ chức phi chính phủ ở cấp quốc gia và quốc tế. Đó có thể là các đảng chính trị cam kết phát triển nhà nước và nhóm cấp tiến ở vị trí đối lập với trật tự cầm quyền hiện hành vv... Đó có thể là hình thức tự nhân, song hoạt động chỉ nhằm mục đích công cộng, định hướng vì lợi ích xã hội chung, thể hiện tính đại diện (dựa trên số thành viên tham gia, lĩnh vực hoạt

động, vận động và đại diện cho nhóm yếu thế, bên lề, ở xa các trung tâm quyền lực vv...), điều hành trên cơ sở đồng thuận và không ép buộc.

Về mức độ hiện diện và hiệu quả hoạt động, một số tổ chức có đặc điểm nổi trội khác biệt, tùy thuộc truyền thống lịch sử, thời gian vận động, điều kiện tồn tại (ví dụ, các đảng chính trị, công đoàn, tổ chức tôn giáo hoặc hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức thuộc phong trào phụ nữ, bảo vệ môi trường, phi chính phủ vv...), tham gia các lĩnh vực hoạt động khác nhau, song đều thể hiện vai trò định hình ảnh hưởng tới các chương trình nghị sự chính trị quốc gia, và định hướng theo các mục tiêu đặc thù của tổ chức. Thông thường các tổ chức phi lợi nhuận, phi chính phủ xác định hoạt động ở những khoảng "ngách", lĩnh vực còn "bỏ ngỏ", hoặc ở nơi còn tồn tại khoảng cách lớn về kinh tế - xã hội, triển khai các hoạt động định hướng khắc phục sự thất bại của thị trường hoặc nhà nước, hoặc có tính chất bổ trợ cho hoạt động của tổ chức thuộc khu vực công hoặc các nhà cung cấp dịch vụ khác vv... Lẽ dĩ nhiên, XHDS dù có các hành động chính trị tích cực cũng không thay thế các thiết chế của nhà nước. Việc đảm bảo các quyền cơ bản vẫn là nhiệm vụ của chính quyền.

Về hình ảnh XHDS lí tưởng, các tổ chức XHDS cần phải là tổ chức độc lập, nội bộ dân chủ, sự tồn tại không dựa vào nguồn hỗ trợ của chính phủ hoặc doanh nghiệp tư nhân. Sự hợp pháp của các tổ chức này, không bắt nguồn từ quyền lực hoặc khả năng

của tổ chức trong việc tạo ra lợi nhuận, mà thể hiện chính ở chỗ nó đóng góp cho phúc lợi, lợi ích chung và mức độ đáp ứng hiệu quả đối với các thành viên và nhóm đối tượng mục tiêu, mà tổ chức này là đại diện (về hình thức, tham gia đại diện, cam kết thực hiện các giá trị cốt lõi như đức hi sinh, trách nhiệm dân sự, cung cấp dịch vụ xã hội vv...). Tuy nhiên, ở nhiều nơi, điều kiện này là khó khả thi.

Về môi trường, điều kiện hoạt động XHDS: Trách nhiệm của nhà nước là tạo điều kiện kinh tế, xã hội cho XHDS hoạt động. Nhà nước dân chủ hiện đại cần thúc đẩy các hoạt động XHDS và tạo ra XIIDS sống động, tạo ra cơ hội cho người dân tham gia XHDS. Các tổ chức XHDS không thể hoạt động bình thường nếu thiếu vắng khuôn khổ thể chế luật pháp (do nhà nước thiết lập), và đảm bảo các quyền cơ bản và tự do chính trị. Đối với các tổ chức XHDS cần thiết lập cơ sở nền tảng pháp lí hiệu quả, bảo vệ các quyền chính trị và dân sự cho cá nhân và nhóm xã hội, và được đảm bảo bởi Hiến pháp. Ví dụ, yêu cầu về không gian đảm bảo, cho phép công dân tham gia vào thảo luận chính trị theo nhiều cách khác nhau. Công dân cần được tạo điều kiện, có sự chuẩn bị, đào tạo, để tham gia vào đời sống cộng đồng, chính quyền đô thị hoặc nhà nước vv... Môi trường nền tảng xã hội tốt để phát triển XHDS là tạo dựng bầu không khí khoan dung, khả năng chấp nhận các ý kiến khác nhau, tinh thần dân chủ, cởi mở trong tranh luận chính trị, tạo ra cơ hội cho các bên tham

gia ảnh hưởng dư luận công chúng, huy động chính trị vv... Mỗi quan hệ giữa nhà nước - thị trường và cộng đồng được khẳng định là thành công ở lĩnh vực văn hoá, chăm sóc người già, giáo dục trẻ em ở trường học v.v...

Như vậy, cho đến nay, khái niệm XHDS vẫn là một khái niệm không rõ ràng, khái niệm khó nắm bắt và còn gây khá nhiều tranh cãi. Các tranh luận cho thấy tương đối khó khăn khi xác định khái niệm và gây khó khăn cho các nhà kinh tế hay khoa học xã hội khi nghiên cứu, xác định cụ thể những chiều cạnh của XHDS. Ngoài ra, sự trùng lặp trong sử dụng XHDS như một khẩu hiệu chính trị, như khái niệm phân tích hoặc như một ý tưởng chuẩn mực cũng thường gây tranh luận và dễ tạo ra sự hiểu lầm. Do vậy, nghiên cứu lí luận cũng như thực nghiệm về các khía cạnh XHDS là không dễ dàng.

Nhưng có thể nói, điều quan trọng về tranh luận về XHDS không phải là những chi tiết mang tính học thuật, lí thuyết và phân loại mà chính là những thể chế khác nhau, các sắp xếp về thể chế nhằm đạt được hiệu quả trong lĩnh vực phát triển, xoá đói giảm nghèo và quyền con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Khánh Vinh, *Một số vấn đề lý luận về xã hội dân sự*, Báo cáo tại Hội thảo quốc tế tổ chức tại Viện KHXHVN ngày 28,29/02/2008.

2. Dương Xuân Ngọc, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng XHDS ở nước ta*,

Bản thuyết minh đề tài cấp Bộ năm 2007 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

3. Hoàng Ngọc Giao “*Xã hội dân sự với nhà nước và thị trường*”, Kỷ yếu 30 thành lập Khoa Luật, ĐH Quốc gia Hà Nội.

4. Nguyễn Như Phát “*Xã hội dân sự – kinh nghiệm nước ngoài và bài học cho Việt Nam*”, Báo cáo tại Hội thảo quốc tế tổ chức tại Viện Khoa học xã hội Việt Nam ngày 28,29/02/2008.

5. Lester Salamon, H. Adheir, Regina List, et all *Global civil society: Dimensions of the non profit sector*, John Hopkin Center for civil society Studies, 1999.

6. Anheir K. H và Carlson L, et all 1999, *Global civil society, Dimensions of non - profits sector*, Baltimore.

7. Annheir H, Glasius Marlie, Kaldor Mary, 2001, *Global civil society*, Oxford: Oxford university Press.

8. Anheir K. H và Carlson L, et all 2004, *Global civil society, Dimensions of non profits sector*, Baltimor, Vol 2.

9. Cohen J và Arato A 1992, *Political Theory and Civil society*, Cambridge, MA, MIT press.

10. Thomat Meyer và Nicole Breyer, 2007, *The future of social democracy, Frierich Ebbert Stiftung*.Germany.

11. Edwards M 1998, *Nailing the jelly to the wall, Edwards associates*, London 1998.

12. Hall. J (ed) *Civil society: Theory, History, Comparision*, Polity Press, 1995.